

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng
“cánh đồng lớn” thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
giai đoạn 2017-2020 và đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 30/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Kết luận số 366-KL/TU ngày 17/02/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng “cánh đồng lớn” thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 45/TTr-STNMT ngày 22/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng “cánh đồng lớn” thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2017 - 2020 và đến năm 2025 tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Kon Tum; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan và chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Chi nhánh Ngân hàng;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Kon Tum; Cổng TTĐT tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy

KẾ HOẠCH

Đồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng cánh đồng lớn thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2017-2020 và đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Kèm theo Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh Kon Tum)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung:

- Tuyên truyền, quán triệt triển khai có hiệu quả chủ trương đồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chủ trương của Tỉnh uỷ và Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và triển khai thực hiện của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và nhân dân.

- Khai thác, sử dụng và phát huy tối đa hiệu quả tài nguyên đất đai phát triển kinh tế - xã hội và triển khai thực hiện đạt các mục tiêu của Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh.

- Đồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp xây dựng cánh đồng lớn để áp dụng thuận lợi, đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; chuyển nhanh hình thức sản xuất nông nghiệp truyền thống sang sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn nhằm hình thành chuỗi sản xuất sản phẩm giá trị cao có sự liên kết, hợp tác giữa nhóm hộ, Tổ hợp tác, Hợp tác xã và doanh nghiệp, tạo tiền đề cho một nền nông nghiệp hiện đại, phát triển bền vững.

- Tạo sự chuyển biến căn bản về quy mô, năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng lợi thế, có thị trường tiêu thụ của tỉnh. Phần đầu đến năm 2025, tỉnh Kon Tum cơ bản hình thành được ngành nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, công nghệ cao, xây dựng được thương hiệu của các sản phẩm có lợi thế, có thị trường tiêu thụ, thực phẩm sạch vì sức khỏe cộng đồng, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân.

- Đồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp được thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh để thúc đẩy sản xuất hàng hóa các sản phẩm chủ lực và ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trọng tâm trước mắt cần tập trung đổi mới với các sản phẩm mía, sắn (mì), trồng cỏ phát triển chăn nuôi...; khuyến khích triển khai thực hiện ở những nơi thuận lợi, những sản phẩm có lợi thế.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Phân đầu đến năm 2020 các địa phương cơ bản hoàn thành việc dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp; các huyện có Khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoàn thành tích tụ đất nông nghiệp cho doanh nghiệp thuê. Trước mắt trong năm 2017 lựa chọn các nhóm sản phẩm có lợi thế như: mía, sắn (mì), trồng cỏ phát triển chăn nuôi... để triển khai thực hiện; đồng thời khuyến khích triển khai thực hiện mạnh mẽ, sâu rộng tại những vùng thuận lợi, những sản phẩm có lợi thế của từng vùng (*trồng rừng gỗ lớn, trồng rừng nguyên liệu, trồng các loài dược liệu...*).

- Phân đầu đến năm 2025 có 10/10 huyện, thành phố triển khai thực hiện đồng bộ việc tích tụ đất nông nghiệp để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Hình thành nhóm hộ, Tổ hợp tác, Hợp tác xã sản xuất áp dụng một cách đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao từ giống, canh tác, cơ giới hoá, quản lý (*đồng ruộng, cây trồng và dịch bệnh*). Hình thành chuỗi sản xuất hợp lý, tiết kiệm chi phí, bảo vệ môi trường, tạo ra sản phẩm an toàn với giá trị cao là tiền đề cho một nền nông nghiệp hiện đại, phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp là công việc phức tạp, liên quan đến lợi ích của người dân. Yêu cầu sự tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ cấp tỉnh đến huyện, xã và thôn (làng). Chính quyền địa phương cấp xã, huyện đóng vai trò nòng cốt và tự triển khai thực hiện, là địa bàn trực tiếp thực hiện; các ngành chức năng cấp tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo và hỗ trợ.

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng chủ trương dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp đến các tầng lớp nhân dân để hiểu rõ, ủng hộ và tích cực tham gia triển khai có hiệu quả việc dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp cho các doanh nghiệp thuê lại quyền sử dụng đất; hình thành các Hợp tác xã, Tổ hợp tác (nhóm hộ) phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Phải đảm bảo công khai, dân chủ trong nhân dân trong quá trình thực hiện việc dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp với phương châm: *"Làm đâu được đó, đảm bảo chất lượng, chống tư tưởng ngại khó, trông chờ, y lại"*.

- Việc dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp hình thành cánh đồng lớn để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện tham gia của người dân, đảm bảo các mục tiêu về kinh tế, tăng năng suất lao động, giảm chi phí đầu tư sản xuất; đồng thời gắn kết chặt chẽ giữa người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác với doanh nghiệp để hình thành chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giá trị cao.

- Việc dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp trên từng địa bàn phải được quy hoạch gọn vùng phù hợp với Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và Quy hoạch phát triển nông nghiệp; các doanh nghiệp tổ chức thực hiện có hiệu quả các Đề án phát

triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên cơ sở quỹ đất được thuê lại từ chủ trương dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp; người dân có thu nhập ổn định, phát triển kinh tế và vươn lên làm giàu, thoát nghèo bền vững.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dồn đổi ruộng đất nông nghiệp, xây dựng “cánh đồng lớn”

1.1. Mục đích:

- Xây dựng “cánh đồng lớn” nhằm chuyển nhanh nông nghiệp sang sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn, hiệu quả cao gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, chỉnh trang đồng ruộng, quy hoạch giao thông nội đồng, quy hoạch vùng sản xuất nông sản, hàng hoá.

- Hình thành nhóm hộ, Tổ hợp tác, Hợp tác xã sản xuất áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao từ giống, canh tác, cơ giới hoá, quản lý (*đồng ruộng, cây trồng và dịch bệnh*). Hình thành chuỗi sản xuất hợp lý, tiết kiệm chi phí, bảo vệ môi trường, tạo ra sản phẩm an toàn với giá trị cao là tiền đề cho một nền nông nghiệp hiện đại, phát triển bền vững.

- Phân đấu đến năm 2020 có 15% diện tích canh tác (khoảng 1.500 ha đất trồng lúa, 15.000 ha cây trồng sắn, 1.000 ha hoa màu khác) sản xuất theo mô hình “cánh đồng lớn”.

1.2. Tiêu chí “cánh đồng lớn”:

- Phù hợp với Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, Quy hoạch phát triển nông nghiệp, Quy hoạch phát triển nông thôn mới; Với điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp của địa phương, đảm bảo cho nông dân có thể áp dụng thuận lợi tiến bộ kỹ thuật ứng dụng công nghệ cao khi tham gia.

- Phải được quy hoạch gọn vùng, bền vững, có hệ thống giao thông, thủy lợi và cung cấp điện nội đồng thuận lợi cho áp dụng cơ giới hoá, tưới tiêu cho sản xuất hợp lý trong năm.

- Quy mô và diện tích: Thực hiện theo quy định của UBND tỉnh.

- Thực hiện 03 cùng: cùng giống, cùng thời vụ và cùng áp dụng chung quy trình kỹ thuật thâm canh.

- “Cánh đồng lớn” có sự tham gia của các doanh nghiệp trong việc cung ứng vật tư, đầu vào (*Giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...*) và tiêu thụ sản phẩm.

- Nông dân được bàn bạc dân chủ từ đó tự nguyện tham gia và đảm bảo quyền lợi, hoàn toàn tự giác và chủ động trong việc thực hiện “cánh đồng lớn” và có khả năng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, pháp lý, tổ chức thực hiện các khâu phục vụ cho nông dân theo hướng tập trung, áp dụng cơ giới hoá, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm.

2. Tích tụ đất nông nghiệp, lâm nghiệp để cho doanh nghiệp thuê lại phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trồng rừng gỗ lớn, trồng rừng nguyên liệu, trồng cây dược liệu

2.1. Mục đích:

- Tuyên truyền, quán triệt triển khai có hiệu quả chủ trương tích tụ đất nông nghiệp, lâm nghiệp cho các doanh nghiệp thuê lại để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chủ trương của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và để trồng rừng gỗ lớn, trồng rừng nguyên liệu, trồng cây dược liệu tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và triển khai thực hiện của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và nhân dân.

- Nâng cao tinh thần chủ động của từng cấp, từng ngành trong việc phối hợp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tích tụ đất nông nghiệp, lâm nghiệp cho các doanh nghiệp thuê lại.

- UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chủ trương dồn đổi, tích tụ đất cho sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Phân đầu 10/10 các huyện, thành phố đều triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch này.

2.2. Tiêu chí “cánh đồng lớn” do tích tụ đất nông nghiệp, lâm nghiệp:

- Phù hợp với Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, Quy hoạch phát triển nông nghiệp; Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Với điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp của địa phương, đảm bảo cho nông dân về quyền sử dụng đất, tăng thu nhập, tham gia vào quá trình sản xuất của doanh nghiệp.

- Phải được quy hoạch liên vùng, bền vững, có hệ thống giao thông, thủy lợi và cung cấp điện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (*từ khâu trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến và tiêu thụ...*).

- Doanh nghiệp có Đề án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Đề án trồng rừng gỗ lớn, gỗ nguyên liệu được UBND tỉnh phê duyệt.

- Quy mô và diện tích: Thực hiện theo quy định của UBND tỉnh.

- Nông dân được bàn bạc dân chủ, tự nguyện ký kết để cho thuê quyền sử dụng đất; được tham gia lao động trong các doanh nghiệp được cho thuê lại quyền sử dụng đất, được đào tạo nghề, đảm bảo quyền lợi, hoàn toàn tự giác và chủ động trong việc thực hiện “cánh đồng lớn” trong thực hiện dự án.

3. Thời gian, hình thức và giá thuê lại quyền sử dụng đất

3.1. Thời gian cho thuê lại quyền sử dụng đất:

- Thời gian cho thuê đất được tính bằng thời hạn thực hiện dự án đã được UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư hoặc phương án đã được UBND tỉnh phê

duyệt. Sau khi hết thời gian thuê đất, doanh nghiệp có nhu cầu thuê tiếp thì UBND tỉnh sẽ xem xét, quyết định nhưng thời gian thuê đất không vượt quá thời gian nhà nước giao đất cho người sử dụng đất.

- Phải đảm bảo nguyên tắc bảo vệ quyền lợi của người dân có quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

3.2. Hình thức và giá thuê lại quyền sử dụng đất:

- Hình thức thuê lại quyền sử dụng đất do doanh nghiệp, chính quyền và người dân thỏa thuận và thống nhất thực hiện theo một trong hai hình thức trả tiền thuê lại quyền sử dụng đất một lần hoặc trả tiền thuê lại quyền sử dụng đất hằng năm. Khuyến khích áp dụng hình thức trả tiền thuê lại quyền sử dụng đất một lần.

- Giá thuê lại quyền sử dụng đất do UBND tỉnh quyết định đối với từng dự án/phương án xây dựng “cánh đồng lớn” trên cơ sở đề xuất của UBND các huyện và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp lựa chọn hình thức trả tiền thuê lại quyền sử dụng đất hằng năm thì giá cho thuê lại được áp dụng ổn định trong giai đoạn 05 năm.

(Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể về thời gian, hình thức và giá thuê lại quyền sử dụng đất để xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh).

3.3. Cơ quan cho thuê đất: UBND cấp huyện là tổ chức đại diện cho người dân ký hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất với doanh nghiệp và thực hiện việc nhận và chi trả tiền thuê đất cho người dân theo quy định.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Khảo sát xây dựng kế hoạch cấp huyện, cấp xã

- Tổ chức điều tra, khảo sát hiện trạng để lựa chọn thôn, xã và xác định vị trí cần xây dựng “cánh đồng lớn”.

- Quy hoạch cơ cấu, loại cây trồng, loại giống cụ thể ở mỗi “cánh đồng lớn” để triển khai thực hiện đồng nhất trong vùng quy hoạch.

- Thảo luận dân chủ để có tính đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp và các hộ dân tham gia về lựa chọn: cơ cấu, thời vụ, loại giống, phương thức sản xuất, tiêu thụ, cách thức điều hành và trách nhiệm của mỗi bên trong quá trình thực hiện.

- Vận động và lựa chọn các doanh nghiệp liên kết tham gia ứng trước vật tư, bao tiêu sản phẩm. Tổ chức ký kết hợp đồng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trước vụ sản xuất.

- Xây dựng quy trình sản xuất thống nhất, xác định các khâu dịch vụ do tập thể làm và trách nhiệm các bên liên quan.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đã được ký kết, tập kết và ứng trước vật tư đầu vào như giống, phân bón lót, tổ chức đào tạo tập huấn kỹ thuật cho nông dân trong vùng thực hiện, thực hiện các khâu dịch vụ chung có tính tập thể, phân công cán bộ tham gia trực tiếp với nông dân.

- Các doanh nghiệp có Đề án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Đề án trồng rừng gỗ lớn, gỗ nguyên liệu có nhu cầu thuê lại quyền sử dụng đất sẽ được công khai trong nhân dân, tiến hành các bước tuyên truyền, vận động để nhân dân ký kết cho thuê quyền sử dụng đất với chính quyền xã, huyện.

2. Giải pháp thông tin, tuyên truyền

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể trong việc tuyên truyền, tổ chức thực hiện xây dựng "cánh đồng lớn".

- Tuyên truyền vận động các doanh nghiệp chung tay xây dựng nông thôn mới bằng cách chung tay xây dựng "cánh đồng lớn". Vai trò của doanh nghiệp vừa là bàn đỡ, vừa hỗ trợ cho nông dân và đồng thời đảm bảo hài hoà lợi ích của các bên tham gia.

- Tuyên truyền cho nông dân hiểu rõ trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi đã đồng thuận tham gia chương trình, tạo mối liên kết chặt chẽ và bền vững trong quá trình thực hiện.

3. Giải pháp về cải cách thủ tục hành chính

Giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính; tăng cường các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nâng cao hiệu quả tuyên truyền với nhân dân về chính sách tích tụ đất nông nghiệp; tăng cường quản lý, bảo vệ môi trường, sử dụng có hiệu quả đất đai.

4. Kinh phí và cơ chế hỗ trợ

4.1. Kinh phí thực hiện kế hoạch:

- Kinh phí thực hiện ở cấp thôn (làng), cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh về dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp xây dựng "cánh đồng lớn" để thực hiện việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các thủ tục, quản lý... thực hiện theo phương châm xã hội hoá (*huy động các doanh nghiệp, các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Nhóm hộ và một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ...*).

- Dự trù chi phí cho hoạt động dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng "cánh đồng lớn" khoản 1.000.000 đồng/ha.

- Kinh phí đo đạc, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lập hồ sơ địa chính được tính cụ thể theo định mức kinh tế - kỹ thuật, nguồn kinh phí chi từ nguồn thu từ đất và hỗ trợ của Trung ương.

4.2. Cơ chế chính sách hỗ trợ:

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng cánh đồng lớn thực hiện theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn (*trong đó có nội dung ngân sách hỗ trợ một phần lãi suất cho doanh nghiệp khi thực hiện vay vốn để trả tiền thuê quyền sử dụng đất cho người dân*). Hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến theo Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh.

- Mức hỗ trợ cụ thể do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 2103/BTC-NSNN ngày 10/02/2015 về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định và triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Ban hành hướng dẫn chi tiết việc thực hiện đôn đốc, tích tụ đất nông nghiệp, lâm nghiệp (*trình tự thủ tục, nghiệp vụ chuyên môn, lập hợp đồng mẫu về thuê quyền sử dụng đất và cho thuê lại quyền sử dụng đất,...*) tại các huyện, thành phố. Hoàn thành trong tháng 3 năm 2017.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Hội nghị đề quán triệt, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp liên quan biết, hiểu rõ, tích cực tham gia và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Hoàn thành trong tháng 4 năm 2017.

- Hoàn thiện hồ sơ địa chính và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp sau khi đôn đốc, chịu trách nhiệm ký hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất đối với trường hợp bên thuê lại đất là doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể về thời gian, hình thức và giá thuê lại quyền sử dụng đất để xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành trước ngày 31/3/2017.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương trong việc quy hoạch chi tiết lại đồng ruộng và xây dựng hệ thống giao thông, kiên cố hoá kênh mương nội đồng. Hoàn thành trong quý II năm 2017.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi hỗ trợ xây dựng cánh đồng lớn theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh (*theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 2103/BTC-NSNN ngày 10/02/2015*), trình UBND tỉnh trước ngày 20/04/2017.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối ngân sách, điều tiết, phân bổ kinh phí để các địa phương cấp huyện, xã tổ chức thực hiện Kế hoạch này, ưu tiên cho các công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Xây dựng hướng dẫn UBND các huyện, xã thực hiện lập quy hoạch, thẩm định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Hoàn thành trong Quý II năm 2017.

6. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Kon Tum, Công thông tin điện tử tỉnh: Xây dựng các bài báo, phóng sự chuyên đề và thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp; về lợi ích thiết thực của việc dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp gắn với quy hoạch lại đất nông nghiệp.

7. UBND cấp huyện:

- Xây dựng nội dung và tuyên truyền vận động các doanh nghiệp chung tay xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng cánh đồng lớn. Vai trò của doanh nghiệp vừa là bàn đỡ, vừa hỗ trợ cho nông dân và đảm bảo hài hoà lợi ích của các bên tham gia; đồng thời tuyên truyền cho nông dân hiểu rõ trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi đã đồng thuận tham gia chương trình, tạo mối liên kết chặt chẽ và bền vững trong quá trình thực hiện.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện của địa phương và chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch; thời gian hoàn thành trong quý II Năm 2017; trong đó cần khẩn trương tập trung một số nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức điều tra, khảo sát hiện trạng để lựa chọn thôn, xã và xác định các khu vực có thể xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn quản lý, ưu tiên lựa chọn xã nông thôn mới, chỉnh trang đồng ruộng, chính quyền sơ sở vững mạnh, đoàn kết và các xã có nền tảng cánh đồng lớn.

+ Quy hoạch cơ cấu, loại cây trồng, loại giống cụ thể ở mỗi “cánh đồng lớn” để triển khai thực hiện đồng nhất trong vùng quy hoạch. Thảo luận dân chủ để có tính đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp và các hộ dân tham gia về lựa chọn: cơ cấu, thời vụ, loại giống, phương thức sản xuất, tiêu thụ, cách thức điều hành và trách nhiệm của mỗi bên trong quá trình thực hiện.

+ Tổ chức làm việc để vận động và lựa chọn các doanh nghiệp liên kết có phương án ứng trước vật tư, bao tiêu sản phẩm, ký kết hợp đồng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trước vụ sản xuất.

+ Xây dựng quy trình sản xuất thống nhất, xác định các khâu dịch vụ do tập thể làm và trách nhiệm các bên liên quan.

+ Triển khai đồng bộ các giải pháp đã được ký kết, tập kết và ứng trước vật tư đầu vào như giống, phân bón lót, tổ chức đào tạo tập huấn kỹ thuật cho nông dân trong vùng thực hiện, thực hiện các khâu dịch vụ chung có tính tập thể, phân công cán bộ tham gia trực tiếp với nông dân.

+ Công bố công khai các doanh nghiệp có dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, có nhu cầu thuê lại quyền sử dụng đất để nhân dân biết, ký kết cho thuê quyền sử dụng đất với chính quyền xã, huyện.

- Chịu trách nhiệm ký hợp đồng thuê quyền sử dụng đất của người dân và đề nghị cho doanh nghiệp thuê lại quyền sử dụng đất.

- Phê duyệt phương án chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp chung cho toàn xã, phường, thị trấn.

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân.

8. UBND cấp xã:

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện kế hoạch; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện của xã; chuẩn bị nhân lực, vật lực, trang thiết bị... để thực hiện công tác dồn đổi theo kế hoạch đề ra.

- Lập phương án chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp chung cho toàn xã, phường, thị trấn.

- Tổng hợp danh sách các hộ dân đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện ký hợp đồng thuê quyền sử dụng đất.

- Giám sát việc thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của các bên liên quan tham gia kế hoạch.

9. Các doanh nghiệp tham gia thực hiện kế hoạch:

- Lập dự án/phương án xây dựng cánh đồng lớn phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các Đề án trồng rừng gỗ lớn, trồng rừng gỗ nguyên liệu trình UBND tỉnh phê duyệt (*qua Sơ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định*).

- Có văn bản đề nghị các cấp, các ngành cho thuê lại quyền sử dụng đất theo nhu cầu của dự án.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi trong hợp đồng ký kết thuê lại quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

10. Thành lập Ban tổ chức thực hiện cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã:

- **Ban tổ chức thực hiện cấp tỉnh:** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm Trưởng ban, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách nông nghiệp làm phó ban; Lãnh đạo các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh,... là thành viên.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu thành lập Ban tổ chức thực hiện cấp tỉnh trước ngày 25/3/2017.

- **Ban tổ chức thực hiện cấp huyện:** Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban; Phó ban bao gồm Phó Chủ tịch UBND huyện và Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Trưởng các phòng ban: Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch - Tài chính; Kinh tế (đối với thành phố), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với các huyện),... là thành viên.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban tổ chức thực hiện cấp huyện trước ngày 31/03/2017.

- **Ban tổ chức thực hiện cấp xã:** Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; Trưởng các bộ phận giúp việc của UBND xã, Cán bộ địa chính xã, Trưởng các thôn, cá đoàn thể... là thành viên.

Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập Ban tổ chức thực hiện cấp xã trước ngày 10/04/2017.

11. Theo nhiệm vụ được phân công, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã cụ thể hoá các nội dung thuộc phạm vi quản lý đề hướng dẫn cơ sở thực hiện; các huyện, xã chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện ở địa phương. Định kỳ báo cáo tiến độ về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp định kỳ hàng quý báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị, địa phương báo cáo, đề xuất về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu) xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy